

BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: /YTĐT-TCHC-TCKT ngày /9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô)

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Công văn số:/YTĐT-TCHC-TCKT ngày /9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô về việc đề nghị cung cấp báo giá dự kiến các gói thầu Mua sắm trang thiết bị văn phòng năm 2023 được đăng tải trên Website của Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô chúng tôi xin trân trọng báo giá để quý đơn vị tham khảo, như sau:

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
1	Máy tính để bàn	- Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 17025:2017; QCVN 118:2018) Bo mạch chủ (Mainboard): Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4 3200/3000/2933/2800/2666MHz support Intel(R) XMP, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu) Tích hợp tính năng bảo mật (Security): . Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện. . Giám sát nhiệt độ hệ thống, quạt, điện áp và trạng thái phần cứng. . Bảo mật: Kích hoạt/vô hiệu hóa cổng USB. . Khôi phục nhanh hệ thống bằng 1 nút nhấn. . Cho phép xoá sạch sẽ AN TOÀN tất cả dữ liệu ổ cứng. Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz Max Turbo 4.30GHz /12MB Intel® SmartCache/4C/8T) Bộ nhớ (RAM): DDR4 8GB bus 2666 Mhz	Bộ	1	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
		Ổ cứng (SSD): SSD 240GB SATA3 Màn hình (Monitor): LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: VGA) (đồng bộ thương hiệu) Thùng máy và nguồn (Case & PSU): mATX front USB & Audio With PSU 450W (đồng bộ thương hiệu) Chuột (Mouse): Optical Scroll (đồng bộ thương hiệu) Bàn phím (Keyboard): Standard (đồng bộ thương hiệu) Bảo hành: 24 tháng			
2	Máy in 2 mặt	Chức năng: Máy in tia laser đơn sắc Độ phân giải: Độ phân giải khi in: 600 x 600 dpi Độ phân giải với Công nghệ Làm mịn Hình ảnh: 1.200 (eq.) x 1.200dpi (eq.) Khổ giấy: A4, B5, A5, A6, Letter, Legal, Statement, Executive, Government Letter, Government Legal, Foolscap, Indian Legal Tùy chỉnh (Tối thiểu 105,0 x 148,0mm tới Tối đa 216,0 x 355,6mm) Kết nối: Có dây: USB 2.0 tốc độ cao, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T Không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n Tốc độ in trang đầu tiên: A4: Xấp xỉ 5,5 giây Letter: Xấp xỉ 5,4 giây Nạp giấy: Khay Cassette tiêu chuẩn: 250 tờ Khay Đa mục đích: 100 tờ Khay nạp giấy gắn ngoài: 550 tờ (đặt thêm) A4: 38 trang/phút Tốc độ in: Letter: 40 trang/phút 2 mặt: 31 trang/phút (A4)/ 33 trang/phút (Letter) Bộ nhớ tiêu chuẩn: 1 GB	Cái	1	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
		Điện năng tiêu thụ: Tối đa: 1.330W hoặc ít hơn Trong lúc hoạt động (Trung bình): Xấp xỉ 480W Hộp mực thay thế: Tiêu chuẩn: Cartridge 057: 3.100 trang (Theo máy: 3.100 trang) Cao: Cartridge 057H: 10.000 trang Kích thước: 401 x 373 x 250mm Trọng lượng: Xấp xỉ 8,8 kg Bảo hành: 12 tháng			
3	Máy in 1 mặt	Máy in Laser A4 trắng đen. Tốc độ in : 12 trang/phút Độ phân giải : 600 x 600dpi Bộ nhớ trong : 02 MB. Bản in đầu tiên mất 9.3 giây. Khay giấy tự động : 150 tờ A4 Công nghệ CAPT 2.1 in nhanh. Công nghệ Hi-SCoA nén dữ liệu. Thiết kế đường dẫn giấy ngăn hình chữ U giúp không kẹt giấy. Công nghệ sấy của Canon. Kích thước 370 x 251 x 217mm Trọng lượng máy : 5.7 kg. Kết nối với USB 2.0 High Speed. Các thiết bị đi kèm chuẩn: CD-ROM phần mềm dành cho người sử dụng , sách hướng dẫn sử dụng, dây cắm nguồn. Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	
4	Bộ lưu điện	Công suất: 500VA / 300W Nguồn vào: + Điện áp 220VAC (165 – 265VAC) Tần số 50Hz (43 – 57Hz) Kết nối lấy điện ngõ vào: Dây điện có phích cắm chuẩn NEMA Nguồn ra: + Điện áp 220V +/- 10% (chế độ acquy) Tần số 50Hz +/- 1Hz (chế độ acquy) Lấy điện bao gồm ngõ ra: 2 ổ chuẩn NEMA	Cái	1	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
		Dạng ong: Step-wave Thời gian lưu điện: Tối đa 12 phút cho 01 bộ máy tính màn hình 15” Kích thước: (Rộng 80mm x Sâu 176.5mm x Cao 230mm) Trọng lượng tịnh: 3.2 Kg Bảo hành: 24 tháng			
5	Máy quét mã vạch cầm tay không dây	Loại đầu quét: 2D Imager Nguồn sáng quét: 624nm LED Loại mã vạch: Tất cả mã vạch 1D, 2D chuẩn hóa quốc tế Khả năng đọc khi di chuyển: 13cm/giây Giao tiếp: USB, RS232, Keyboard Wedge (PS/2), IBM thông qua để giao tiếp Bluetooth Chuẩn Bluetooth: Bluetooth Version 4.0 with BLE Khoảng cách giao tiếp Bluetooth: 10m Nguồn điện: Pin sạc Li-Ion 2,400mAh Tính năng khác: Hỗ trợ đọc mã vạch trên màn hình thiết bị di động như Tablet, Smartphone Nhiệt độ hoạt động: -0oC đến 50oC Độ ẩm: 5 - 95% không ngưng tụ Độ bền: Cho phép rơi từ độ cao 1.5m Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	
6	Thiết bị lấy số thứ tự				
6.1	Máy lấy số thứ tự	Thiết bị cấp phát phiếu số thứ tự dạng để bàn Máy in nhiệt cắt giấy tự động, tốc độ in nhanh - Tích hợp Bộ nguồn cho máy in và Card điều khiển bên trong - Vỏ hộp bằng sắt sơn tĩnh điện màu đen - Mặt bàn lấy phiếu bằng mica, Phím nhấn loại Taiwan - Chuẩn giao tiếp RS485, RJ45 connector Máy in hóa đơn: Khổ giấy tối đa: 80mm Tốc độ in: 250mm/s Điện áp sử dụng: 24V 2.5A Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
6.2	Bộ chia tín hiệu đặt tại máy in số thứ tự	Bộ chia tín hiệu trung tâm 10 cổng - bao gồm phần mềm VNC QMS SOFT Dùng kết nối giữa máy tính, máy in hoặc các thiết bị khác - Chuẩn giao tiếp RS485, RJ45 connector - Tích hợp Card điều khiển và Bộ nguồn hệ thống bên trong - Bao gồm phần mềm xử lý VNC QMS SOFT Bảo hành: 12 tháng	Bộ	1	
6.3	Thiết bị điều khiển gọi số tại quầy (Led Trung)	Thiết bị điều khiển gọi số tại quầy Vỏ plastic, bàn phím cảm ứng không chạm loại tích hợp, siêu mỏng, chống bụi - Màn hình LED hiển thị 1 dòng 4 ký tự - Chuẩn giao tiếp RS485, RJ45 connector Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	
6.4	Thiết bị hiển thị số thứ tự tại quầy (Led trung)	Thiết bị hiển thị số thứ tự tại quầy Vỏ kim loại sơn tĩnh điện, mặt mica - Dùng module LED - Kích thước hiển thị cửa sổ LED (183 x 61) mm - Chuẩn giao tiếp RS485, RJ45 connector Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	
6.5	Loa chuyên dụng	Hệ thống loa 6-10w chuyên dụng cho hệ thống xếp hàng tự động Bảo hành: 12 tháng	Cái	1	
6.6	Vật tư, nhân công lắp đặt hệ thống	Vật tư, nhân công lắp đặt hệ thống hoàn thiện	Gói	1	
7	Máy lấy số thứ tự	Thiết bị cấp phát phiếu số thứ tự dạng để bàn Máy in nhiệt cắt giấy tự động, tốc độ in nhanh - Tích hợp Bộ nguồn cho máy in và Card điều khiển bên trong - Vỏ hộp bằng sắt sơn tĩnh điện màu đen - Mặt bàn lấy phiếu bằng mica, Phím nhấn loại Taiwan - Chuẩn giao tiếp RS485, RJ45 connector Máy in hóa đơn: Khổ giấy tối đa: 80mm Tốc độ in: 250mm/s	Cái	1	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật chi tiết	Đvt	Số lượng	Đơn giá
		Điện áp sử dụng: 24V 2.5A			

Số tiền bằng chữ:

- Đơn giá đã trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển và bàn giao tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.
- Hiệu lực của báo giá: ? ngày.

....., ngày... tháng.... nà
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CUNG CẤP
(Ký, họ tên và đóng ı

á xây dựng
b. Công ty

Thành tiền

Thành tiền

Thành tiền

Thành tiền

--

--

--

--

Thành tiền

Thành tiền

ăm

ÁP BẢO GIÁ

dấu)